TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HS-ST
Ngày : 22/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 18 và 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH T; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (tạm trú): phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T1 và bà: Võ Thị Ngọc M; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 22/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 02 năm, chấp hành xong ngày 07/12/2016; nhân thân: Ngày 28/5/2008, Tòa án nhân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 76/2008/HSST), chấp hành xong ngày 19/4/2009; Ngày 10/8/2010, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 226/2010/HSST) chấp hành xong ngày 26/10/2013; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 05/5/2018 (Có mặt).

Bị hại: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1993, nơi cư trú (tạm trú): Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 20 phút ngày 05/5/2018, Trương Tấn T2 gọi điện thoại rủ Nguyễn Đình T cùng đi cướp giật tài sản, T đồng ý và điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59D2-214.57 từ nhà đến điểm hẹn tại ngã tư AA - BB, Tân Q gặp T2, lúc này T2 đi cùng Phan Tuấn P. Sau đó, P điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter (không nhớ biển số) chở T2 chạy trước còn T điều khiển xe máy của mình theo sau. Khi cả bọn rẻ vào đường XX, Phường E, quận F và đến trước nhà số DD đường EE thì phát hiện chị Lê Thị Kim H đang đi bộ trên lề đường, trước ngực đeo một ba lô đi cùng anh Huỳnh Hồ Vũ B (chồng chị H) hướng về nhà thờ YY. P điều khiển xe máy phía trước áp sát chị H để T2 ngồi sau dùng tay phải giật ba lô của chị H nhưng anh B phát hiện kéo chị H vào trong, vì vậy T2 không giật được, lúc này T điều khiển xe phía sau thấy T2 không giật được nên điều khiển xe lên lề đường áp sát bên trái chị H đồng thời dùng tay trái giật ba lô, nhưng chị H giằng lại làm T ngã xuống đường cùng xe máy, chị H tri hô. T bỏ lại xe máy chạy bộ tẩu thoát. Khoảng 15 phút sau, T đi bộ quay lại hiện trường với mục đích lấy lại xe máy thì bị mời lên công an Phường E làm việc.

Xét nghiệm ma túy Nguyễn Đình T, Trương Tấn T2 và Phan Tuấn P dương tính với ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 ba lô màu đen, bị đứt dây đeo, bên trong có: 01 cái ví màu đen có 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim H, số tiền 6.500.000 đồng (Đã được thu hồi và trả lại cho bị hại).

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá kết luận: 01 túi xách vải màu đen dạng balo trị giá 300.000 đồng, 01 cái ví màu đen trị giá 80.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.880.000 đồng.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59D2-21457, số khung: RLCE 1S9308Y001535, số máy: 1S93-001535.

- 01 áo khoác tay dài màu đen ghi chữ ADIDAS; 01 áo sơ mi tay dài màu sáng, sọc đen; 01 quần tây màu đen là bộ quần áo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 USB màu trắng có ghi chữ 4GH TOSHIBA ghi nhận hình ảnh T thực hiện hành vi cướp giật được trích xuất từ camera.

Tất cả đã nhập kho vật chứng.

Thu giữ của T: 01 túi xách màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng E1200Y.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của chị Hoang đồng thời chỉ điểm nhà của Trương Tấn T2 và Phan Tuấn P.

Đối với Trương Tấn T2 và Phan Tuấn P bước đầu thừa nhận hành vi cùng T cướp giật ba lô của chị H. Hình ảnh camera ghi nhận lại sự việc P điều khiển xe

máy chở T2, áp sát bên trái chị H và T2 ngồi sau giơ tay về phía chị H rồi chạy luôn, không giật được ba lô. Do T2 và P dương tính với ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình cho gia đình bảo lãnh, thông báo cho Công an Phường E, quận F ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đồng thời để có thời gian tiếp tục củng cố chứng cứ. Tuy nhiên, sau đó T2 và P đi khỏi nơi cư trú, qúa trình điều tra không triệu tập làm việc được. Do ngoài lời khai của T và lời khai của T2 và P ban đầu, Cơ quan điều tra không có chứng cứ vật chất nào khác nên chưa đủ căn cứ xử lý T2 và P với vai trò đồng phạm với T. Hiện nay Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào làm việc được T2 và P, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 25 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài nên khi nghe bạn bè rủ đi cướp giật bị cáo đã đồng ý và bị cáo đã thực hiện hành vi điều khiển xe gắn máy chiếm đoạt tài sản của Bị hại như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhân thân lai lịch của bị cáo, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi sử dụng xe gắn máy tiếp cận bị hại thực hiện hành vi cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo, liều lĩnh. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, cố ý phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59D2-214.57, số khung: RLCE 1S9308Y001535, số máy: 1S93-001535. Qua xác minh, xe do bị cáo đứng tên sở hữu, bị cáo đã sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus do Công an thu giữ khi bắt bị cáo, kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định được là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 USB màu trắng có ghi chữ 4GH TOSHIBA ghi nhận hình ảnh T thực hiện hành vi cướp giật được trích xuất từ camera. Xét đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 áo khoác tay dài màu đen ghi chữ ADIDAS; 01 áo sơ mi tay dài màu sáng, sọc đen và 01 quần tây màu đen là bộ quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Xét đây là vật không còn giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng E1200Y do công an thu giữ. Qúa trình điều tra xác định là tài sản riêng của T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả xử lý trả cho bà Võ Thị Ngọc M là mẹ của T (T ủy quyền cho mẹ nhận thay). Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm giúp cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, tuy thiệt hại về vật chất do hành vi phạm tội của bị cáo chưa xảy ra, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo cũng đã làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại nên chưa gây ra thiệt hại; bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59D2-214.57, số khung: RLCE 1S9308Y001535, số máy: 1S93-001535; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus. Qúa trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 USB màu trắng có ghi chữ 4GH TOSHIBA ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật được trích xuất từ camera. Hội đồng xét xử xét đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử thống

nhất tịch thu và giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ vào hồ sơ vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 áo khoác tay dài màu đen ghi chữ ADIDAS; 01 áo sơ mi tay dài màu sáng, sọc đen và 01 quần tây màu đen là bộ quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có yêu cầu nhận lại . Xét là vật không còn giá trị nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 túi xách màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng E1200Y do công an thu giữ. Qúa trình điều tra xác định là tài sản riêng của T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả xử lý trả cho bà Võ Thị Ngọc M là mẹ của T (T ủy quyền cho mẹ nhận thay). Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Đình T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 05/5/2018.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB màu trắng có ghi chữ 4GH TOSHIBA, số 154515YA1184ARH31S (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 129/PNK ngày 06/8/2018 của Công an quận Tân Bình).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59D2-214.57, số khung: RLCE 1S9308Y001535, số máy: 1S93-001535 (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 129/PNK ngày 06/8/2018 của Công an quận Tân Bình).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu đen, số IMEI: 353350071442356, đã được niêm phong (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 168/PNK ngày 19/10/2018 của Công an quận Tân Bình).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài màu đen ghi chữ ADIDAS; 01 áo sơ mi tay dài màu sáng, sọc đen và 01 quần tây màu đen (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 129/PNK ngày 06/8/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015);

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

.